

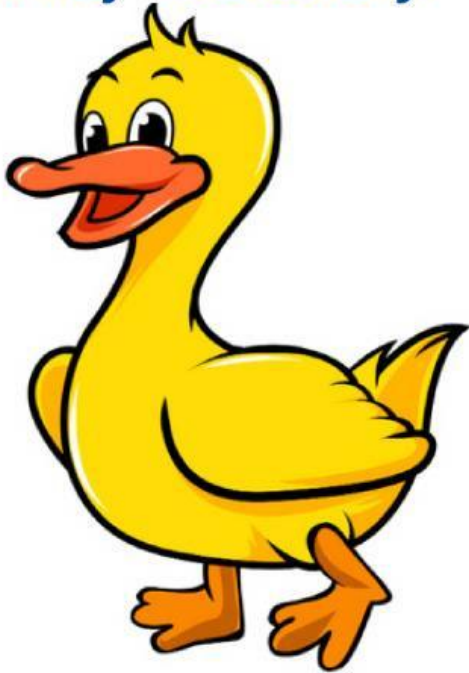
UNIT 4: WHAT CAN WE SEE ON A FARM?

Lesson 8: Vocabulary

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh xác định và kể tên các công việc nhà nông.

II. Key vocabulary:



Duck
(Con vịt)



Cow
(Con bò)



Horse
(Con ngựa)



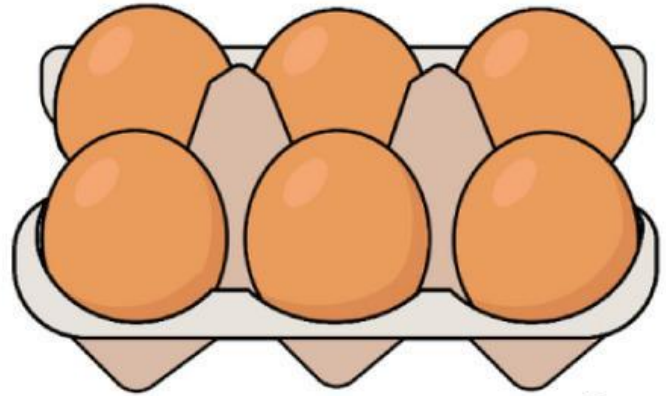
Sheep
(Con cừu)



II. Key vocabulary:



Milk
(Sữa)



Eggs
(Trứng)



Shear
(Cạo lông)



Collect
(Nhặt)



II. Key vocabulary:



Groom
(Chải lông)



Feed
(Cho ăn)



Milk
(Vắt sữa)



Farm
(Nông trại)



III. Key language:



What do farmers do?

